

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2021/HS-ST
Ngày 23-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản

Bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Nga - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2021/TLST-HS ngày 09/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2021/QĐXXST- HS ngày 12/4/2021 đối với bị cáo:

Vàng A D, sinh ngày 02/9/1991 tại huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vàng A P (đã chết), con bà Giàng Thị S, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Giàng Thị P, sinh năm 1995 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu từ ngày 23/02/2021 đến ngày 01/4/2021 được thay thế áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Có mặt.

- Bị hại: Anh Vàng A C, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hà Văn S, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vàng A D do khó khăn trong cuộc sống, khi biết khu vực thung lũng N thuộc địa phận tiểu khu P, thị trấn N người dân chăn thả trâu bò không có người trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Ngày 21/02/2021 Vàng A D đã gọi điện cho anh Hà Văn S, sinh năm 1977, trú quán: tiểu khu C, thị trấn N, huyện M là người chuyên mua trâu bảo có con bò của gia đình muốn bán và hẹn sáng ngày 22/02/2021 đến thung lũng N để xem bò. Sáng ngày 22/02/2021 D dẫn anh S đi đến thung lũng N, đến nơi D nhìn thấy một con bò đực của anh Vàng A C, sinh năm: 1985, trú quán Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La đang buộc ở gốc cây. Sau khi xem bò anh S và D thống nhất mua bán con bò với giá 9.200.000 đồng. Sau đó, anh S gọi điện cho anh Lương Văn B, sinh năm 1966; trú quán: tiểu khu P, thị trấn N, huyện M (là anh rể của S) đi ô tô đến chở bò về nhà B. Anh S đã trả cho D số tiền 9.200.000 đồng.

Ngày 22/02/2021, anh Vàng A C đến địa điểm buộc bò thì phát hiện bị mất trộm, anh Chư đi tìm thì thấy con bò đang buộc tại nhà anh Lương Văn B. Anh Chư đã trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đề nghị điều tra làm rõ.

Ngày 22/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành thu giữ 01 con bò tại nhà anh Lương Văn B. Ngày 23/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu định giá tài sản 01 con bò, giống đực khoảng 04 tuổi, lông màu vàng nâu, cân nặng khoảng 170kg do Vàng A D trộm cắp của gia đình anh Vàng A C. Tại kết luận định giá số 03/KL – HDĐGTS ngày 23/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu xác định con bò trị giá là 10.000.000 đồng.

Ngày 24/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã quyết định giao trả cho anh Vàng A C 01 con bò nêu trên, anh Vàng A C không yêu cầu Vàng A D phải bồi thường công tìm kiếm.

Ngày 24/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định nơi Vàng A D trộm cắp 01 con bò của gia đình anh Vàng A C. Nơi con bò bị trộm cắp được buộc tại khu đất ruộng của ông bà H thuộc thung lũng N, tiểu khu P, thị trấn N, huyện M.

* Vị trí 01 là nơi bò đứng ăn cỏ, vị trí 01 cách mép bờ ruộng về hướng tây là 1,1m, bờ ruộng có chiều rộng là 1,4m;

* Vị trí 02 là trên bờ ruộng có 01 cọc gỗ nơi buộc bò, cọc gỗ cao cách mặt bờ ruộng là 15cm đường kính cọc là 4cm, vị trí số 2 cách bờ suối cạn là 80cm, cách vị trí số 01 là 3m;

* Vị trí 03 là vị trí Vàng A D dắt bò lên xe ô tô bán tải cách vị trí 02 là 300m, cách cổng nhà ông T là 5m. Quá trình khám nghiệm không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Bản cáo trạng số: 69/CT-VKSMC ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo Vàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vàng A D phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự xử phạt Vàng A D từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Trộm cắp tài sản.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Đề nghị khấu trừ thời gian tạm giam của bị cáo vào thời gian chấp hành án phạt Cải tạo không giam giữ (Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2021 đến ngày 01/4/2021 là 38 ngày, theo quy định tại khoản 1 Điều 36 BLHS 01 ngày tạm giam = 03 ngày Cải tạo không giam giữ: $38 \text{ ngày} \times 3 = 114 \text{ ngày}$ tương đương 03 tháng 08 ngày. Buộc bị cáo phải chấp hành thời gian còn lại.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc bị hại anh Vàng A C không yêu cầu bị cáo Vàng A D phải bồi thường công tìm kiếm.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart viền đen, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng điện thoại đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số điện thoại 0813.064.446 thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 con bò đực, khoảng 04 năm tuổi, lông màu vàng nâu, có trọng lượng khoảng 170kg cho anh Vàng A C.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả số tiền 9.200.000đ cho anh Hà Văn S.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo Dũng có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Vàng A D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, kết luận định giá tài sản; lời khai của người người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/02/2021 Vàng A D đã có hành vi lén lút bí mật trộm cắp 01 con bò đực, khoảng 04 năm tuổi, lông màu vàng nâu, có trọng lượng khoảng 170kg trị giá 10.000.000đ của anh Vàng A C để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi trên của Vàng A D đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có

ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét thấy, bị cáo Dũng có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị hại đã được nhận lại tài sản, gia đình bị cáo có đơn xin bảo lãnh cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp giáo dục cải tạo, do đó, cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp.

Theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo bị tạm giam là 114 ngày được quy đổi thành 03 (Ba) tháng, 08 (Tám) ngày cải tạo không giam giữ, được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[4] Về mức khấu trừ thu nhập: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do đó, không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại anh Vàng A C, trong quá trình điều tra anh Chư đã được nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt, quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Chư không yêu cầu bị cáo Dũng phải bồi thường công tìm kiếm hay khoản chi phí nào khác, xét là tự nguyện, do đó, cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 con bò đực, khoảng 04 năm tuổi, lông màu vàng nâu, có trọng lượng khoảng 170kg là tài sản hợp pháp của anh Vàng A C. Ngày 24/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 con bò nêu trên cho anh Vàng A C là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với số tiền 9.200.000đ anh Hà Văn S thanh toán cho Vàng A D khi mua bò vào ngày 23/02/2021. Xét thấy, khi mua bò anh S không biết là bò do D trộm cắp, số tiền 9.200.000đ là tài sản hợp pháp của anh S. Ngày 24/02/2021, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả số tiền trên cho anh Hà Văn S là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart viền đen, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim số điện thoại 0813.064.446 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với anh Lường Văn B khi vận chuyển bò không biết là bò do Vàng A D trộm cắp mà có, do đó không đề cập đến việc xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vàng A D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Vàng A D 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị tạm giam là 114 (Một trăm mười bốn) ngày, được quy đổi thành 03 (ba) tháng, 08 (Tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp 08 (Tám) tháng, 22 (Hai mươi hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn N, huyện M nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vàng A D cho UBND thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Vàng A D có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn N, huyện M giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị hại anh Vàng A C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường công tìm kiếm.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim số điện thoại 0813.064.446 thu giữ của bị cáo.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart viền đen, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng cũ thu giữ của bị cáo.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả 01 con bò đực, khoảng 04 năm tuổi, lông màu vàng nâu, có trọng lượng khoảng 170kg cho anh Vàng A C.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã giao trả số tiền 9.200.000đ (Chín triệu, hai trăm nghìn đồng) cho anh Hà Văn S.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Vàng A D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- THAHS;
- Sở Tư pháp ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Ấn văn, Lưu HSVA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Hương